

Bản án số: **191/2022/HS-ST**

Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Cán bộ hưu trí

2. Bà Thái Thị Dung – Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2022/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2022/QĐ-HPT ngày 30/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Năm Mười; giới tính: Nam; Sinh ngày 04/10/1995 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 0/12 (biết viết chữ); Cha: Nguyễn N, sinh năm: 1962 và Mẹ: Trần Thị H1, sinh năm: 1958, hiện ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 09 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ: Đào Thị T4, sinh năm 1996, hiện ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn T bị bắt để tạm giam từ ngày 17/03/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Ph; Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Duy K; giới tính: Nam; Sinh ngày 21/7/1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố P, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha: Nguyễn Thanh H2, sinh năm: 1962 (đã chết) và Mẹ: Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1968, hiện ở: khu phố P, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1997; Vợ: Phan Thị Thùy T2, sinh năm 1998, hiện ở: khu phố 1, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Duy K bị bắt để tạm giam từ ngày 17/03/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Ph; Có mặt

3. Họ và tên: Đỗ Thanh Q; tên gọi khác: Nhí; giới tính: Nam; Sinh ngày 01/01/1986 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Cha: Ngô Q (đã chết) và Mẹ: Đỗ Thị Th, sinh năm: 1961, hiện ở: khu phố H, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 01 người, lớn nhất sinh năm 1990; Vợ: Nguyễn Thị C3, sinh năm 1988, hiện ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Đỗ Thanh Q bị bắt để tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Ph; Có mặt

4. Họ và tên: Trần Văn Cường; giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1996 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Trần Đ1, sinh năm: 1974 và Mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975, hiện ở: khu phố 2, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015; Vợ: Nguyễn Thị C4, sinh năm 1996, hiện ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Hoạt động nhân thân của bị can: Ngày 20/5/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận khởi tố về tội “Đánh Bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn C hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Có mặt

5. Họ và tên: Nguyễn Kim L; tên gọi khác: Nhỏ; giới tính: Nam; Sinh ngày 18/7/1994 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố Minh Tân 3, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Cha: Nguyễn Kim L, sinh năm: 1954 và Mẹ: Nguyễn Thị M2, sinh năm: 1953, hiện ở: khu phố 3, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1999, hiện ở: khu phố Minh Tân 3, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Kim L bị bắt để tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Ph; Có mặt

6. Họ và tên: Nguyễn Văn K1; tên gọi khác: N2; giới tính: Nam; Sinh ngày 07/06/1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: Nguyễn N, sinh năm: 1962 và Mẹ: Trần Thị H, sinh năm: 1958, hiện ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 09 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 2000; Vợ 1: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993, hiện ở: khu phố 1, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận (đã ly hôn); Vợ 2: Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1991, hiện ở: khu phố 133, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Nguyễn Văn K1 bị bắt để tạm giam từ ngày 09/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Ph; Có mặt

7. Họ và tên: **Trần Phi T1**; giới tính: Nam; Sinh ngày 22/7/2001 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Trần Minh M3, sinh năm: 1977 và Mẹ: Lê Thị T2, sinh năm: 1977, hiện ở: khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Trần Phi T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại ở khu phố 132, thị trấn R, huyện Ph, tỉnh Bình Thuận; Có mặt

- Người liên quan:

- 1/ Nguyễn Duy C1, sinh năm: 1990, trú tại: khu phố P, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 2/ Huỳnh Văn U, sinh năm: 1995, trú tại: khu phố M, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 3/ Phan Thị Thùy T2, sinh năm: 1998, trú tại: khu phố 1, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 4/ Nguyễn C2, sinh năm: 1981, trú tại: khu phố 132, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 5/ Nguyễn Văn B, sinh năm: 1992, trú tại: khu phố 132, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 6/ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1983, trú tại: khu phố 132, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 7/ Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1982, trú tại: khu phố M, thị trấn R, Ph, Bình Thuận

;

- 8/ Nguyễn Thị C3, sinh năm: 1982, trú tại: khu phố M, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 9/ Bùi Thị Mỹ H, sinh năm: 1982, trú tại: khu phố 132, thị trấn R, Ph, Bình Thuận

;

- 10/ Nguyễn N, sinh năm: 1962, trú tại: khu phố 132, thị trấn R, Ph, Bình Thuận ;
- 11/ Đào Thị T4, sinh năm: 1996, trú tại: khu phố 133, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 12/ Bùi Thị O, sinh năm: 1991, trú tại: khu phố 2, thị trấn R, Ph, Bình Thuận;
- 13/ Nguyễn Thanh T5, sinh năm: 1990, trú tại: khu phố 2, thị trấn R, Ph, Bình

Thuận.

(Có mặt Phan Thị Thùy T2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị C3, Nguyễn N, Đào Thị T4, Bùi Thị O, Nguyễn Thanh T5; Còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2022, Nguyễn Văn Đ (B Đen), sinh năm: 2005, trú tại: khu phố 2, thị trấn R xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn R, sinh năm: 2000, trú tại: khu phố 132, thị trấn R. Vì sợ bị đánh nên Đ tìm gặp Trần Phi T1, sinh năm: 2001, trú tại: khu phố 132, thị trấn R nhờ T1 nói chuyện hòa giải với R, T1 chở Đ đến quán Út L thuộc khu phố H, thị trấn R gặp những người sau đang uống nước trà tại quán gồm: Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy C1, Huỳnh Văn U (Út Đầu Bò là em bà con của Nguyễn Duy K), Phan Thị Thùy T2 (vợ của Nguyễn Duy K);

T1 kể cho những người có mặt nêu trên về mâu thuẫn của Đan với R, Nguyễn Duy K nghe xong nói sẽ gọi điện cho Nguyễn Văn T (Năm Mười) là anh ruột của R để hòa giải, nghe vậy T1 chở Đan đi dạo. Khoảng 21 giờ 30 ngày 11/02/2022, T đến nhà bà Nguyễn Thị Thanh X (là mẹ của K) để tìm Nguyễn Duy K nhưng không có K ở nhà nên bỏ đi. Bà X điện thoại báo cho Nguyễn Duy K là T đến nhà tìm, báo K điện thoại cho T để hỏi xem có chuyện gì. Do không có số điện thoại của T nên U điện thoại cho bạn là Đỗ Văn T6 (Tâm Báo), Sinh năm: 1992, trú tại: P, thị trấn R xin số điện thoại của T và đồng thời kêu Tâm đến quán Út L nhờ Tâm đứng ra giải hòa với T. Nguyễn Duy K điện thoại cho T1 chở Đan

quay lại quán Út L để giải hòa, T1 chờ Đan đến quán Út L rồi để Đ lại, T1 chạy về. K1 điện thoại cho T, hai bên xảy ra cãi vã qua điện thoại rồi hẹn gặp đánh nhau tại quán Út L. K1 điện thoại cho T1 quay lại quán Út L và nói không giải hòa được, nhóm T sẽ kéo qua đánh nhau, T1 đi xe máy đến quán Út L, lúc này có nhóm khoảng 6 - 7 thanh niên chưa rõ lai lịch cầm theo hung khí đi đến quán Út L, thấy vậy Nguyễn Duy K nói với T, Đ và nhóm thanh niên này đi ra núp ở phía sau quán nếu có xảy ra đánh nhau thì hỗ trợ cho K1. T1 ra núp phía sau quán lượm một cây gỗ 4 vuông thủ sẵn.

Sau khi hẹn đánh nhau với Nguyễn Duy K, T về nhà lấy một cây mác dài khoảng 1,5 mét và điều khiển xe SH không rõ biển số đi tìm gặp: Đỗ Thanh Q (tên gọi khác là Nhí, anh rể của T) và Nguyễn Văn Kiệt (gọi khác là Ngọc, anh ruột của T) rủ Q và Nguyễn Văn K1 đến quán Út L để đánh nhau. T điện thoại cho Trần Văn C (em rể của T) đến quán Út L để đánh nhau. T trực tiếp sử dụng xe mô tô SH không rõ biển số chở theo Q, Nguyễn Văn K2 đến quán Út L. Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển số 86B1-43343 chở theo vợ là Nguyễn Thị C đến quán Út L. Khi nghe tin T đi đánh nhau, những người thân của T gồm: Nguyễn C2 (anh ruột của T); Nguyễn Văn B (anh ruột của T); Nguyễn Thị N (chị ruột của T); Nguyễn Thị T3 (chị ruột của T); Nguyễn Thị C3 (chị ruột của T); Bùi Thị Mỹ H (chị dâu của T); Nguyễn N (cha của T); Đào Thị T4 (vợ của T); Bùi Thị O (chị dâu họ của T); Nguyễn Thanh T5 (anh họ của T), cùng kéo nhau đến quán Út L.

Bạn của T là Nguyễn Kim L (Nhỏ) khi nghe tin T đánh nhau L điều khiển xe mô tô 86B1-574.93 một mình đến quán Út L để tham gia.

Tại quán Út L, T cãi nhau với Nguyễn Duy K, nhóm của T dùng hung khí rượt đánh Nguyễn Duy K bỏ chạy qua bên hông quán, Nguyễn Duy K dùng cây gỗ đánh lại, thấy Nguyễn Duy K bị đánh, Trần Phi T1 sử dụng một cây gỗ cùng với nhóm thanh niên núp ở sau quán trước đó dùng hung khí xông ra đánh nhau với nhóm của T. Nhóm của T bỏ chạy về hướng quán Xì Chuồn. Lúc này có lực lượng Công an thị trấn R đến giải quyết vụ việc thì T, Cường, L, Q, Nguyễn Văn K1 và nhóm người nhà của T tiếp tục kéo theo đến quán Út L sử dụng hung khí, ném đất, cát, đá vào bên trong quán, chửi bới, la hét và qua bên hông quán tiếp tục đánh nhau với nhóm của Nguyễn Duy K. Quá trình đánh nhau Nguyễn Văn T sử dụng mác, dao; Nguyễn Văn K1 sử dụng một cây mác; Đỗ Thanh Q sử dụng cây gỗ, tít sắt; Trần Văn C sử dụng một cây mác và ném đá; Nguyễn Kim L sử dụng một cây rựa; Nguyễn Duy K sử dụng một cây mác để đánh nhau. Hậu quả Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim L bị các đối tượng chưa rõ lai lịch bên nhóm của Nguyễn Duy K đánh gây thương tích.

Qua xác minh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận thì vào ngày 11/02/2022 có:

- Nguyễn Văn K1 vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích, không có hồ sơ bệnh án; K1 không có yêu cầu xử lý người đã đánh K1 gây thương tích.

- Nguyễn Văn T cùng vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài sâu dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích; T không yêu cầu xử lý người đánh T gây thương tích.

- Nguyễn Kim L cùng vào viện lúc 23 giờ 14 phút có khâu vết thương phần mềm dài sâu dưới 10cm, do không có đơn thuốc nên không cấp giấy chứng nhận thương tích; L không có yêu cầu xử lý người đánh L gây thương tích.

- Đỗ Thanh Q vào viện lúc 23 giờ 00 phút ngày 11/02/2022, ra viện lúc 01 giờ 30 phút ngày 12/02/2022 với tình trạng thương tích: Vết thương vùng trước ngực (P) ngang cung sườn 6, 7 (P) dài 01cm, sâu thấu phổi (P); Trần khí dưới da ngực (P); Q không có yêu cầu xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 131/CT-VKSTP-HS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T1 phạm tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 31, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh Q mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim L mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt

Xử phạt bị cáo Trần Phi T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng và tài liệu liên quan:

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 lưỡi dao dài 45cm, bề mặt rộng nhất 8cm; 01 cây dao dài 174cm, cán và lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi rộng 7cm; 01 thanh sắt hình trụ tròn dài 122cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh sắt vuông dài 110cm, vuông 2,5cm; 01 cây chĩa dài 285cm, đường kính 2,5cm, có 3 đầu bằng kim loại; 01 cây dao đã bị sút phần cán và lưỡi, cán dài 225cm, lưỡi dài 45cm và 01 lưỡi dao dài 50cm, bề mặt rộng nhất 4cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Ph và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ph)

- Lưu hồ sơ vụ án các đoạn ghi âm, ghi hình gồm: 01 đoạn video thời lượng 01 phút 02 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 17 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 56 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 352 Trần Hưng Đạo, Kp 2, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 04 phút 02 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 199 Trần Hưng Đạo, Kp 1, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 03 phút 47 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán cà phê Không Tên, khu phố H, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 38 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán Xì Chuồn, khu phố H, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 39 phút 48 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 293 Trần Hưng

Đạo, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 11 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 161 Trần Hưng Đạo, thị trấn R; 02 đoạn ghi âm thời lượng 01 phút 4 giây và 36 giây, do Nguyễn Duy K ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T; 02 đoạn ghi âm thể hiện nội dung tranh cãi, thách đố, hẹn địa điểm đánh nhau giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy K.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi làm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ph đã truy tố các bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Gây rối trật tự công cộng” xảy ra vào khoảng hơn 22 giờ ngày 11/02/2022 tại khu vực quán Út L thuộc khu phố H, thị trấn R, huyện Ph. Do mâu thuẫn trong việc Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn R nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Văn C, Nguyễn Kim L, Nguyễn Văn K1 và Đỗ Thanh Q cầm theo móc, dao, cây gỗ, rựa và đá đánh nhau với các bị cáo Nguyễn Duy K, Trần Phi T1 (cầm cây gỗ). Quá trình các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T1 cùng các đối tượng khác sử dụng hung khí đi đánh nhau làm cho quần chúng nhân dân trên tuyến đường các đối tượng đi qua và tại khu vực xung quanh quán Út L lo lắng, hoảng sợ, các hàng quán xung quanh khách hàng bỏ về, không tính tiền làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T1 và một số đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch đã thống nhất cùng nhau cầm

hung khí đánh nhau nên phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây rối trật tự công cộng.

Vì vậy, Cáo trạng số 131/CT-VKSTP-HS ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C , Nguyễn Duy K , Trần Phi T1 phạm vào tội: Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi dùng hung khí đánh nhau là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, mặc dù đã được lực lượng Công an đến can thiệp, kịp thời ngăn chặn nhưng các bị cáo vẫn không chịu dừng mà tiếp tục dùng cát đá ném qua lại gây khó khăn cho việc trấn áp tội phạm của lực lượng cảnh sát. Chứng tỏ, các bị cáo đã xem thường và bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, hành động của các bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, danh dự, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an nơi công cộng, đồng thời làm cho một số người lân cận lo sợ không tiếp tục kinh doanh buôn bán được, ảnh hưởng đến thu nhập của họ, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, do tình hình trật tự trị an tại địa phương gần đây diễn biến có tính phức tạp nhất là các đối tượng ở độ tuổi thanh thiếu niên tập tụ băng nhóm, dùng hung khí thách thức đánh nhau, gây mất an ninh nơi công cộng. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Trong vụ án còn nhiều đối tượng gồm: Nguyễn C2, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T3, Nguyễn Thị C3, Bùi Thị Mỹ H, Nguyễn N, Đào Thị T4, Bùi Thị O, Nguyễn Thanh T5 và các đối tượng khác chưa rõ nhân thân lai lịch, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra – Công an huyện Ph đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 07 ngày 13/8/2022 để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích là phù hợp với pháp luật.

[5] Về tang vật chứng của vụ án: Đối với những vật chứng tạm giữ tại hiện trường gồm: 01 lưỡi dao dài 45cm, bề mặt rộng nhất 8cm; 01 cây dao dài 174cm, cán và lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi rộng 7cm; 01 thanh sắt hình trụ

tròn dài 122cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh sắt vuông dài 110cm, vuông 2,5cm; 01 cây chĩa dài 285cm, đường kính 2,5cm, có 3 đầu bằng kim loại; 01 cây đao đã bị sút phần cán và lưỡi, cán dài 225cm, lưỡi dài 45cm và 01 lưỡi đao dài 50cm, bề mặt rộng nhất 4cm thu từ khám xét nhà của Nguyễn Văn T được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Ngày 11/2/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph tạm giữ: 01 đoạn video thời lượng 01 phút 06 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 02 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 17 giây. Do ông Phạm Tiến Nam - Cảnh sát khu vực Công an thị trấn R quay lại bằng điện thoại cá nhân khi tham gia giải quyết vụ gây rối trật tự công cộng trên.

- Ngày 12/2/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph tạm giữ: 01 đoạn video thời lượng 01 phút 56 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 352 Trần Hưng Đạo, Kp 2, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 04 phút 02 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 199 Trần Hưng Đạo, Kp 1, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 03 phút 47 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán cà phê Không Tên, khu phố H, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 38 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán Xì Chuồn, khu phố H, thị trấn R.

- Ngày 17/2/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ph tạm giữ: 01 đoạn video thời lượng 39 phút 48 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 293 Trần Hưng Đạo, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 11 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 161 Trần Hưng Đạo, thị trấn R; 02 đoạn ghi âm thời lượng 01 phút 4 giây và 36 giây, do Nguyễn Duy K ghi âm cuộc gọi giữa Nguyễn Duy K và Nguyễn Văn T.

Các đoạn video trên đã được mở niêm phong để kiểm tra, nội dung thể hiện hành vi của các đối tượng tham gia gây rối trật tự công cộng; 02 đoạn ghi âm thể hiện nội dung tranh cãi, thách đố, hẹn địa điểm đánh nhau giữa Nguyễn Văn T và Nguyễn Duy K. Sau khi mở niêm phong đã tiến hành lưu trữ, niêm phong lại và được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Đây là tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T1** phạm tội: “Gây rối

trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/3/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy K 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/3/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh Q 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/8/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 22/5/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim L 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/8/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K1 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 09/8/2022)

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Trần Phi T1 02** (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi đao dài 45cm, bề mặt rộng nhất 8cm; 01 cây đao dài 174cm, cán và lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi rộng 7cm; 01 thanh sắt hình trụ tròn dài 122cm, đường kính 2,5cm; 01 thanh sắt vuông dài 110cm, vuông 2,5cm; 01 cây chĩa dài 285cm, đường kính 2,5cm, có 3 đầu bằng kim loại; 01 cây đao đã bị sút phần cán và lưỡi, cán dài 225cm, lưỡi dài 45cm và 01 lưỡi đao dài 50cm, bề mặt rộng nhất 4cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Ph và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ph)

- Lưu hồ sơ vụ án các đoạn ghi âm, ghi hình gồm: 01 đoạn video thời lượng 01 phút 02 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 17 giây; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 56 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 352 Trần Hưng Đạo, Kp 2, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 04 phút 02 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 199 Trần Hưng Đạo, Kp 1, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 03 phút 47 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán cà phê Không Tên, khu phố H, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 38 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: Quán Xì Chuồn, khu phố H, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 39 phút 48 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 293 Trần Hưng Đạo, thị trấn R; 01 đoạn video thời lượng 02 phút 11 giây, từ camera lắp đặt tại địa chỉ: 161 Trần Hưng Đạo, thị trấn R; 02 đoạn ghi âm thời lượng 01 phút 4 giây và 36 giây, do Nguyễn Duy K ghi âm cuộc gọi giữa bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Nguyễn Văn T; 02 đoạn ghi âm thể hiện nội dung tranh cãi, thách đố, hẹn địa điểm đánh nhau giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Duy K .

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K1, Đỗ Thanh Q, Nguyễn Kim L, Trần Văn C, Nguyễn Duy K, Trần Phi T1 mỗi người phải nộp **200.000** đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Ph;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Ph;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Ph;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy